

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & VẬT TƯ TRẠM TRỌN ÁNH DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ & VẬT TƯ TRẠM TRỌN ÁNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110559834

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969324555 - 0816831111

Fax:

Email: taovan.bieu89@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                   | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                          | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                          | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)                                        | 4390        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc và thiết bị y tế) | 4659        |
| 6.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)                           | 4662        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                 | 4663(Chính) |
| 8.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                          | 7120        |
| 9.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất          | 7410        |
| 10. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                          | 1610        |
| 11. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                 | 1622        |
| 12. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít          | 2022        |
| 13. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                   | 2392        |
| 14. | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                      | 2394        |
| 15. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                       | 2395        |
| 16. | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                                           | 2396        |
| 17. | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                | 2410        |
| 18. | Đúc sắt, thép                                                                           | 2431        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                          | 2511 |
| 20. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                        | 2591 |
| 21. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592 |
| 22. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(loại trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)                                           | 2599 |
| 23. | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                                                                                           | 2829 |
| 24. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                    | 4933 |
| 25. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210 |
| 26. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 27. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730 |
| 28. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312 |
| 29. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101 |
| 30. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102 |
| 31. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212 |
| 32. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221 |
| 33. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222 |
| 34. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229 |
| 35. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299 |
| 36. | Phá dỡ<br>(trừ nổ mìn)                                                                                                                                                  | 4311 |
| 37. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(trừ nổ mìn)                                                                                                                                       | 4312 |
| 38. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321 |
| 39. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 40. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.800.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TÀO VĂN BIỂU     | Việt Nam  | Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 5.440.000.000         | 80,000    | 001089035152                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ CƯƠNG | Việt Nam  | Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.360.000.000         | 20,000    | 034188007605                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÀO VĂN BIỂU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001089035152

Ngày cấp: 16/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Ngọc Than, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội